

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 81/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 7 - 2023
V/v ly hôn giữa chị A và anh Đ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Thu Hương

Ông Nguyễn Văn Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng - Thư ký tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 72/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lâm Thị A, sinh năm 1999 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn N, xã G, thành phố Y, tỉnh Y

- Bị đơn: Anh Ngô Văn Đ, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện N, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 3 năm 2023, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Lâm Thị A trình bày: Chị và anh Đ tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã G, thành phố Y, tỉnh Y vào ngày 26/12/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống, hay cãi vã, dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Đến cuối năm 2021 vợ chồng đã sống ly thân không đoàn tụ lại. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, nên làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ngô Văn Đ.

Về nuôi con chung: Chị và anh Đ có 02 con chung là Ngô Lâm Đăng K, sinh ngày 20/02/2017 và Ngô Lâm Gia K1, sinh ngày 04/12/2019, hiện các con đang ở với anh Đ. Khi ly hôn nếu anh Đ có nguyện vọng được nuôi cả 02 con, chị đồng ý

giao các con cho anh Đ nuôi chị tự nguyện cấp dưỡng cho anh Đ nuôi mỗi con là 02 triệu đồng/tháng. Nếu anh Đ không nuôi chị xin được nuôi các con không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con cho chị. Trường hợp anh Đ không có ý kiến gì chị đề nghị Tòa án giao mỗi người nuôi 01 con chị nuôi con nào cũng được, giữa chị và anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hiện chị làm nghề tự do thu nhập hằng tháng từ 08 - 10 triệu đồng.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Anh Ngô Văn Đ đã được Tòa án triệu tập đến trụ sở Tòa án làm việc nhưng anh không đến, cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án đối với chị Ngô Thị Quyên (chị gái của anh Đ) thể hiện: Anh Ngô Văn Đ là em trai chị, anh Đ có đăng ký kết hôn với chị Lâm Thị A tại UBND xã G, thành phố Y vào năm 2017. Sau khi kết hôn anh Đ và chị Anh sống không hạnh phúc, đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào chị không biết. Anh Đ và chị Anh có 02 con chung là cháu Ngô Lâm Đăng K, sinh năm 2017 và cháu Ngô Lâm Gia K1, sinh năm 2019, hiện các cháu đang ở với anh Đ. Anh Đ vẫn có hộ khẩu thường trú tại thôn Nho Lâm, xã B, huyện N, anh Đ làm nghề xây dựng tự do sáng đi tối về. Nay chị Anh làm đơn xin ly hôn anh Đ là chuyện riêng của vợ chồng Đ chị không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng pháp luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng: Phía nguyên đơn đã thực hiện đúng; phía bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xử cho ly hôn giữa chị Lâm Thị A và anh Ngô Văn Đ.

- Về con chung: Áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Giao cho chị A trực tiếp nuôi cháu Ngô Lâm Gia K1, sinh ngày 04/12/2019; anh Đ tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Ngô Lâm Đăng K, sinh ngày 20/02/2017, hai bên không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị A và anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở

- Về án phí DSST: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Chị Lâm Thị A phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

- Về quyền kháng cáo: đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lâm Thị A có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận. Anh Ngô Văn Đ đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ. Tại phiên tòa lần thứ 2 anh Đ vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị A và anh Ngô Văn Đ tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã G, thành phố Y, tỉnh Y vào ngày 26/12/2017, nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Từ năm 2022 anh chị đã sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị A xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với anh Đ được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị ly hôn. Anh Ngô Văn Đ biết việc Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn giữa chị A với anh, nhưng anh không đến Tòa án làm việc, cũng không có văn bản trình bày quan điểm về yêu cầu khởi kiện của chị A.

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa chị A và anh Đ không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, vợ chồng sống ly thân đã lâu, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, nếu có duy trì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh Ngô Văn Đ của chị Lâm Thị A là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị A và anh Đ có 02 con chung là cháu Ngô Lâm Đăng K, sinh ngày 20/02/2017 và cháu Ngô Lâm Gia K1, sinh ngày 04/12/2019, hiện các con đang ở với anh Đ.

Khi giải quyết ly hôn, xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế, nguyện vọng của đương sự, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Đ vắng mặt không có ý kiến gì về việc nuôi con chung, chị A có ý kiến nếu anh Đ không có quan điểm về việc nuôi con chung chị đề nghị Tòa án giải quyết giao mỗi người nuôi 01 con theo quy định của pháp luật. Xét đề nghị của chị A không trái đạo Đ xã hội, phù hợp với các quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận, khi vợ chồng ly hôn giao con chung là cháu Ngô Lâm Gia K1 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Ngô Lâm Đăng K cho anh Đ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chị A và anh Đ không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Anh Đ có nghĩa vụ giao con Ngô Lâm Gia K1 cho chị A nuôi dưỡng; các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị A không yêu cầu giải quyết, anh Đ không có ý kiến gì nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lâm Thị A phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Lâm Thị A và anh Ngô Văn Đ.

2. Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao con chung là cháu Ngô Lâm Gia K1, sinh ngày 04/12/2019 cho chị A nuôi dưỡng và giao cháu Ngô Lâm Đăng K, sinh ngày 20/02/2017 cho anh Đ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chị A và anh Đ không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh Đ có nghĩa vụ giao cháu K1 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng;

Chị A và anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí DSST: Chị Lâm Thị A phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị A đã nộp theo biên lai số 0000503, ngày 10 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nam Định.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã G, TP Y;
- Lưu HS.

Nguyễn Thị Ánh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Thu Hương

Nguyễn Văn Hà

Nguyễn Thị Ánh